

Số: /KH-SXD

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Sở Xây dựng năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Công văn số 17/SKHCN-CNTTBCVT ngày 26/02/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Sở Xây dựng xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 926/QĐ-BXD ngày 11/10/2024 của Bộ Xây dựng phê duyệt Đề án chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Sở Xây dựng tỉnh Khánh;

- Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;

- Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 12/03/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;

- Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

- Kế hoạch số 867/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Kế hoạch số 1281/KH-SXD ngày 22/04/2022 của Sở Xây dựng về chuyển đổi số Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 1843/KH-SGTVT ngày 22/07/2022 của Sở Giao thông vận tải về chuyển đổi số ngành Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải theo hướng ứng dụng công nghệ số; góp phần thực hiện mục tiêu đưa tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

1. Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc tại cơ quan và các đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90%.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%.

- Hệ thống thông tin của cơ quan được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ 2.

2. Phát triển kinh tế số

- Phấn đấu trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh vận tải sử dụng nền tảng số và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt trên 99,7%.

- Khuyến khích, tuyên truyền đến doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại.

- Tổ chức tuyên truyền kiến thức về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh vận tải để từ đó thúc đẩy sự

thay đổi về tư duy, ứng dụng công nghệ và kỹ thuật số để cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh, tăng trưởng doanh thu và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Bao gồm việc sử dụng các phần mềm, ứng dụng, hệ thống thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet of Things (IoT), điện toán đám mây,... để thu thập, phân tích dữ liệu, tự động hóa các quy trình kinh doanh và quản lý.

3. Phát triển xã hội số

a) Tỷ lệ công chức, viên chức, người lao động của Sở, đơn vị trực thuộc: sử dụng điện thoại thông minh trên 90%; Sử dụng mạng Internet trên 85%; Sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI - Artificial Intelligence) trợ giúp trong công việc đạt 70%; sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 60%. Sở sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

b) Thu phí không dùng tiền mặt tại các bãi đỗ xe được cấp phép hoặc các bãi đỗ xe tạm được cơ quan chức năng cho phép hoạt động.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số.

a) Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của cơ quan và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

b) Tổ chức cuộc họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số định kỳ (tối thiểu 4 cuộc họp/năm) nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan và các đơn vị.

2. Thể chế, chính sách số

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển chuyển đổi số của các cơ quan Trung ương, của tỉnh; nghiên cứu, tham khảo các chính sách đã triển khai hiệu quả tại các tỉnh bạn được đăng tải, cập nhật trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (địa chỉ <https://dx.gov.vn>) để tham mưu triển khai tại cơ quan.

b) Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng hệ thống thông tin (HTTT), CSDL dữ liệu đã được UBND tỉnh ban hành; CSDL chuyên ngành đang quản lý; bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

c) Tuyên truyền, phổ biến và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh. Ban hành văn bản đôn đốc các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc và trực thuộc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm.

d) Ban hành văn bản triển khai Nghị quyết, Quyết định, Công văn của UBND tỉnh về thể chế số; hoặc tham mưu ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

đ) Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT) trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ Tầng số

a) Xây dựng, triển khai mô hình hạ tầng số của Sở theo hướng dùng chung, đồng bộ với tỉnh và đến các đơn vị; trong đó, ưu tiên tái cấu trúc hạ tầng CNTT, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng điện toán đám mây, dịch chuyển HTTT sang hạ tầng điện toán đám mây.

b) Ban hành Kế hoạch triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc bản quyền cho các máy tính (máy chủ, máy trạm) của các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở. Đảm bảo 100% máy chủ, máy tính của cơ quan, đơn vị đều được cài phần mềm phòng, chống mã độc bản quyền.

c) Chú trọng việc đầu tư, nâng cấp tiến đến sử dụng hệ điều hành Microsoft Windows bản quyền có tích hợp phần mềm phòng, chống mã độc; bộ phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Office 365 bản quyền cho toàn bộ các máy tính các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

d) Chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6 theo kế hoạch của tỉnh đối với Cổng Thông tin điện tử của Sở có địa chỉ <https://sxd.khanhhoa.gov.vn/>.

đ) Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chuyển đổi số, đô thị thông minh thông qua các nhiệm vụ, dự án, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh; góp phần phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về hạ tầng số theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

4. Nhân lực số

a) Cử các thành viên trong Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin (ATTT); tăng cường triển khai việc tham gia các khóa học trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (One Touch) của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử công chức, viên chức tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm; cử công chức có chuyên môn về CNTT theo học các lớp đào tạo Thạc sĩ do tỉnh tổ chức; cử cán bộ tham mưu công tác chuyển đổi số, triển khai các dự án, nhiệm vụ tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo, chương trình tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin do Sở Khoa học và Công nghệ hoặc các cơ quan, đơn vị chuyên môn tổ chức; Tăng cường giao lưu, làm việc, hợp tác với công ty, tập đoàn công nghệ lớn hoặc các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học để tạo điều kiện cho công chức, viên chức tiếp cận học hỏi mở rộng hiểu biết về chuyển đổi số;...

5. Phát triển dữ liệu số

a) Phối hợp, cung cấp số liệu xây dựng Chiến lược dữ liệu và quản trị dữ liệu tỉnh Khánh Hòa; triển khai dự án Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa (bao gồm Cổng dữ liệu mở của tỉnh).

b) Triển khai các nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.

c) Xây dựng CSDL ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung

ương và phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm CSDL đúng, đủ, sạch, sống, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định. Trước mắt ưu tiên các CSDL thuộc danh mục CSDL dùng chung, danh mục dữ liệu mở (*ban hành tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023, Kế hoạch số 6621/KH-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh*); CSDL có liên quan trực tiếp đến việc giải quyết TTHC của ngành, lĩnh vực (*tra cứu dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC hoặc nhận kết quả TTHC sau xử lý*), qua đó làm cơ sở đề xuất rút gọn, tinh giảm về quy trình TTHC khi cung cấp dịch vụ công; CSDL về thông tin, số liệu phục vụ đánh giá các bộ chỉ số, chỉ tiêu: DTI, PAPI, PCI, PARI, PII, KT-XH, phát triển đô thị...

- Đối với lĩnh vực xây dựng: CSDL quy hoạch xây dựng; CSDL hạ tầng kỹ thuật đô thị; CSDL về cấp phép xây dựng; CSDL liên quan đến giá thuộc lĩnh vực xây dựng; CSDL đô thị thông minh, đô thị xanh.

- Đối với lĩnh vực giao thông vận tải: CSDL về hạ tầng giao thông.

d) Xây dựng CSDL theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, theo đặc thù, các vấn đề cấp bách của ngành, lĩnh vực và phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm CSDL đúng, đủ, sạch, sống và khả năng kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.

đ) CSDL đề xuất xây dựng tại điểm c, d phải bảo đảm công tác điều hành, tác nghiệp dựa trên dữ liệu để ra quyết định và không trùng lặp với các nền tảng số do Bộ, Ngành triển khai trên toàn quốc, các đề án, dự án khác về xây dựng CSDL của Bộ, Ngành có phạm vi triển khai đến địa phương; phối hợp triển khai xây dựng các CSDL quốc gia theo tiến độ của cơ quan Trung ương.

e) Đối với các HTTT, CSDL do Sở làm chủ quản phối hợp với cơ quan chuyên môn kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP quy định về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

g) Tiếp tục triển khai các mô hình, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (*Kế hoạch số 1403/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh*); Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Khánh Hòa (*Kế hoạch số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023*).

6. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai các các dự án CNTT

b) Hoàn thành đầu tư, nâng cấp hệ thống thông tin của Sở đồng thời hoàn thành hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn HTTT (cấp độ 2) và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được duyệt.

c) Phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện đánh giá tuân thủ các quy định trong công tác bảo đảm ATTT mạng thuộc phạm vi quản lý và báo cáo kết quả thực

hiện, tối thiểu 01 lần/năm; Chủ động thực hiện rà quét lỗ hổng, mối nguy hại trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng và gửi báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông phục vụ đánh giá chỉ số DTI cấp tỉnh (Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ: Về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam); lên kế hoạch sao lưu dự phòng dữ liệu, bảo đảm hệ thống thông tin hoạt động liên tục và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất ATTT mạng.

d) 100% máy chủ, máy trạm của cơ quan, đơn vị cài đặt phòng, chống mã độc bản quyền và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC);

đ) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức Hội nghị tập huấn, lớp đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng ATTT cho người dùng cuối là công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và các đơn vị (tối thiểu 01 lớp hoặc 01 Hội nghị).

e) Ban hành và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở năm 2025; tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 1470/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh).

7. Chính quyền số

a) Triển khai Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa; Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phục vụ người dân, doanh nghiệp” và các chương trình, kế hoạch, đề án phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của tỉnh, ngành, lĩnh vực sau khi ban hành.

b) Tổ chức triển khai HTTT giải quyết TTHC mới, bảo đảm tuân thủ các quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương và các yêu cầu đặc thù của tỉnh; tăng cường ứng dụng AI trong hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (trợ lý ảo, trả lời tự động, robot phần mềm,...).

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện cài đặt, sử dụng các tiện ích trên ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa (bao gồm HTTT phản ánh kiến nghị tỉnh), tăng cường khả năng tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp.

d) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch phối hợp số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/07/2023 giữa Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ và Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Khánh Hòa. Sử dụng hiệu quả CSDL quốc gia về dân cư theo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

đ) Xây dựng phương án, lộ trình phát triển nền tảng, ứng dụng của ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; phù hợp với mô hình, kiến trúc ứng dụng của tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.

e) Tăng cường ứng dụng giải pháp công nghệ mới, ứng dụng AI để xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, HTTT của ngành xây dựng, giao thông vận tải.

g) Tổ chức triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Sở năm 2025.

8. Kinh tế số

a) Tổ chức triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, vừa, siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và các kế hoạch của tỉnh ban hành.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp do Sở quản lý, trong đó tập trung các nội dung về tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp; triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hình thành mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số tại địa phương,...

c) Triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, nhất là cho các hợp tác xã, hộ kinh doanh, nhằm tạo điều kiện tiếp cận, nắm bắt, ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử.

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>, <https://makeinvietnam.mic.gov.vn>; hướng dẫn doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>; tuyên truyền về mục tiêu, sự cần thiết và các chính sách ưu đãi của Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.

đ) Tăng cường vai trò kết nối, giới thiệu các sản phẩm chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới (*quản trị doanh nghiệp, hoá đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số, kế toán, nhân sự, marketing, ...*), qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Tăng cường tổ chức các hội thảo, khóa tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số hỗ trợ pháp lý, xúc tiến đầu tư, hợp tác thương mại, góp phần hình thành các chuỗi kết nối, hệ sinh thái phát triển ngành, lĩnh vực.

e) Tuyên truyền các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới. Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence-AI), dữ liệu lớn (big-data)... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

9. Xã hội số

a) Triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các kế hoạch khác liên quan.

b) 100% công chức, viên chức và người lao động tham gia đầy đủ các khóa học trực tuyến mở đại trà để phổ biến cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý, bảo vệ dữ liệu cá nhân, làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu nhằm phát triển dữ liệu có chất lượng. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho công chức, viên chức phụ trách về dữ liệu của cơ quan, đơn vị, tạo lực lượng nòng cốt phát triển dữ liệu.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số tại địa phương, trong đó tập trung đẩy nhanh triển khai chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông cấp xã phục vụ tốt công tác tuyên truyền ở tuyến cơ sở; rà soát, chuẩn hóa các trang thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đáp ứng theo các tiêu chuẩn quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật và an toàn thông tin, để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tại địa phương.

d) Phối hợp triển khai hiệu quả Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, công chức, viên chức, người lao động; triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số thông qua ví điện tử, tài khoản ngân hàng, Mobile Money...

đ) Phối hợp tuyên truyền kế hoạch tổ chức triển khai chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; phối hợp với các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (CA), Câu lạc bộ chữ ký số và giao dịch điện tử để tổ chức triển khai chữ ký số cho người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động, thực hiện dịch vụ công và các giao dịch điện tử khác.

e) Phối hợp tổ chức triển khai chính thức Hệ thống Khu dân cư điện tử tỉnh Khánh Hòa; chia sẻ, nghiên cứu, tham khảo các kinh nghiệm hay, thực tiễn tốt về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các vùng, miền nông thôn đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử về làng số tại địa chỉ <https://langso.dx.gov.vn> để áp dụng, triển khai tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

g) Triển khai hiệu quả Chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong công tác thông tin, tuyên truyền; thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên tỉnh; thúc đẩy văn hóa đọc trong thanh thiếu nhi; thúc đẩy phát triển lĩnh vực bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh.

h) 100% công chức, viên chức của Sở được cấp chứng thư số chuyên dùng công vụ.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Ngày Chuyển đổi số

Tuyên truyền Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025, hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số của tỉnh. Thời gian thực hiện từ 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Xác định tường minh bài toán chuyển đổi số của ngành xây dựng và giao thông vận tải, xuất phát từ chính đặc thù của ngành xây dựng và giao thông vận tải; đề nghị, tham vấn ý kiến của các cơ quan chuyên môn, các bộ, ngành liên quan và các doanh nghiệp công nghệ số lớn của Việt Nam để tìm lời giải bài toán.

- Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính trên địa bàn tỉnh, tỉnh bạn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng; đăng tải đầy đủ trên chuyên mục Kinh nghiệm hay chuyển đổi số của Trang thông tin điện tử “Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa” và các kênh thông tin tuyên truyền khác về Chuyển đổi số.

c) Kênh truyền thông về chuyển đổi số

- Tiếp tục giới thiệu, phổ biến rộng rãi để toàn thể công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia (*Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia* (<https://dx.gov.vn>); *cảm nang chuyển đổi số quốc gia* (<https://dx.mic.gov.vn>), *câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố* (<https://t63.mic.gov.vn>), *bài toán chuyển đổi số* (<https://c63.mic.gov.vn>), *hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số* (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>); *nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs)*, (<https://chuyendoiso.mobiedu.vn>); *Công dữ liệu quốc gia* (<https://data.gov.vn>); *nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ* (<https://capdo.ais.gov.vn>); *công nghiệp ICT Việt Nam* (<https://makeinvietnam.mic.gov.vn>); *Cổng Thông tin điện tử về làng số* (<https://langso.dx.gov.vn>)) và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>), Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”, ứng dụng Công dân số Khánh Hòa, trang Zalo OA Sở Xây dựng.

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số trên các kênh thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

a) Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Xây dựng, nhất là ở các vị trí lãnh đạo, vị trí chủ trì và vị trí trực tiếp tham mưu công tác chuyển đổi số (*trong đó, cán bộ trực tiếp tham mưu công tác chuyển đổi số phải có chuyên môn về công nghệ thông tin*), nhằm phát huy vai trò và trách nhiệm trong các hoạt động

chuyển đổi số của cơ quan.

b) Xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, văn bản đôn đốc, đánh giá chuyển đổi số của các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc chi tiết tại **Phụ lục I** Kế hoạch này.

c) Triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn về công tác đầu tư ứng dụng CNTT đến các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm an toàn thông tin tại cơ quan.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở, đa kênh, đa nền tảng thường xuyên, liên tục để người dân được cập nhật thường xuyên thông tin về chuyển đổi số, tiếp cận dễ dàng các nền tảng số có ích và học hỏi các giải pháp chuyển đổi số hiệu quả (*xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của Sở; tin, bài, ảnh, video trên Trang Thông tin điện tử của Sở, nền tảng mạng xã hội (Zalo, Fanpage, Youtube,...); ...*)

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Trang Thông tin điện tử của Sở; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, du khách, doanh nghiệp trên môi trường mạng (Zalo OA của Sở).

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các HTTT phục vụ chuyển đổi số.

c) Nghiên cứu, tham khảo những kinh nghiệm, mô hình hay, thể chế, chính sách tốt đã triển khai tại các địa phương về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số trên Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia để tham mưu triển khai chuyển đổi số của Sở.

d) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

a) Nghiên cứu, đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,... vào các dự án, nhiệm vụ xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, HTTT chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của tỉnh.

5. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính, phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong năm đạt từ 1 - 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án xây dựng hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật và ATTT, vốn sự nghiệp cho các dự án, nhiệm vụ CNTT thuộc nhóm ưu tiên tại Kế hoạch này.

b) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số cho tỉnh.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế để quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số của các doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh, trong nước thông qua các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn quốc tế.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa năm 2025 (*chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo*).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2025 dự kiến là: **10.127** triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 10.127 triệu đồng.
- Vốn khác: 0 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Xây dựng.

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này và định kỳ báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch

2. Văn phòng Sở

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn triển khai có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch này; rà soát, phân công cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm, các nhiệm vụ thường xuyên, các nhiệm vụ mới,... bằng các hạng mục công việc chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện. Tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch.

b) Chỉ đạo bộ phận tài chính - kế toán phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện các hướng dẫn triển khai đầu tư các dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo đúng quy định.

c) Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho các cấp thẩm quyền theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

đ) Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số cho công chức, viên chức và trong xã hội.

e) Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ bảo đảm các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và an toàn, an ninh thông tin.

g) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyên đổi số của Sở Xây dựng, phát triển kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

h) Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở triển khai các nhiệm vụ được giao, kịp thời báo cáo BCĐ chuyển đổi số của Sở xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

i) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có liên quan, thực hiện tốt mục tiêu của kế hoạch đồng thời triển khai nhiệm vụ được giao tại *phụ lục I và phụ lục II* kèm theo kế hoạch này.

3. Phòng Quản lý vận tải.

a) Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có liên quan, thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các mục tiêu của kế hoạch đồng thời triển khai nhiệm vụ được giao tại *phụ lục I và phụ lục II* kèm theo kế hoạch này.

Ghi chú: Nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06 triển khai thu phí không dùng tiền mặt tại các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

4. Phòng Quản lý Quy hoạch – Kiến trúc

Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có liên quan, thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các mục tiêu của kế hoạch đồng thời triển khai nhiệm vụ xây dựng *CSDL quy hoạch xây dựng và CSDL về cấp phép xây dựng*.

5. Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

a) Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có liên quan, thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các mục tiêu của kế hoạch đồng thời triển khai nhiệm vụ được giao tại *phụ lục I và phụ lục II* kèm theo kế hoạch này.

b) Đối với lĩnh vực xây dựng: triển khai xây dựng *CSDL hạ tầng kỹ thuật đô thị; CSDL liên quan đến giá thuộc lĩnh vực xây dựng; CSDL đô thị thông minh, đô thị xanh*.

c) Đối với lĩnh vực giao thông vận tải: tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng *CSDL về hạ tầng giao thông*.

6. Phòng Quản lý hoạt động xây dựng, Phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản, Ban Quản lý Bảo trì công trình giao thông Khánh Hòa

Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có liên quan, thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các mục tiêu và các nhiệm vụ chuyển đổi số của kế hoạch này.

7. Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh

Tham gia hỗ trợ các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các mục tiêu của kế hoạch ngày. Trong đó đặc biệt chú trọng công tác công tác tuyên truyền về chuyển đổi số.

8. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Khánh Hòa

a) Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có liên quan, thực hiện tốt mục tiêu của kế hoạch này.

b) Nâng cấp mở rộng các hệ thống thông tin quản lý hoạt động đăng kiểm phương tiện bảo đảm kết nối chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung của tỉnh.

c) Xây dựng hạ tầng công nghệ số phục vụ kiểm tra, đăng kiểm phương tiện trên nền tảng số.

9. Cảng vụ đường thủy nội địa Khánh Hòa

a) Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý về: chủ sở hữu phương tiện, phương tiện thủy nội địa, người điều khiển phương tiện thủy nội địa...

b) Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động vận tải tại các cảng, bến thủy nội địa và kiểm soát hoạt động phương tiện.

10. Chế độ báo cáo

Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện chế độ báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao định kỳ hàng tháng (theo mẫu báo cáo do Văn phòng Sở cung cấp) gửi về Văn phòng Sở **trước ngày 15 hàng tháng** để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số Sở Xây dựng năm 2025, đề nghị các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh Khánh Hòa (b/ cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/cáo, ph/hợp);
- Lãnh đạo Sở (theo dõi, chỉ đạo);
- BCD chuyển đổi số Sở Xây dựng (theo dõi, chỉ đạo);
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc (t/hiện);
- Quản trị mạng (đăng Website Sở);
- Lưu: VT, Nhật/01b.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Châu

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA SỞ XÂY DỰNG NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày /3/2025 của
Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh
1.	Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Tháng 03/2025
2.	Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Xây dựng năm 2025	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Tháng 3/2025
3.	Triển khai thực hiện chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến năm 2025 theo Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Tháng 3/2025
4.	Tham gia góp ý Quy định quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng TSLCD của tỉnh Khánh Hòa	Văn phòng Sở	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2025
5.	Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Xây dựng năm 2025	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Sau khi có kế hoạch của BCD CDS tỉnh
6.	Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Xây dựng giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Sau khi có Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030 của UBND tỉnh
7.	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Xây dựng	Văn phòng Sở	-	Tháng 3/2025

Stt	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh
8.	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Sở Xây dựng	Văn phòng Sở	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2025

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ SỬ DỤNG VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày /3/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí (dự kiến)			Kinh phí giải ngân năm 2023	Kinh phí giải ngân năm 2024	Nội dung thực hiện năm 2025	Nhu cầu kinh phí năm 2025 (dự kiến)	
					Tổng số	Trong đó:						
						NS tỉnh	NS cấp huyện					Khác (TW, ODA,...)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	Dự án thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025 (tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)											
	Nhiệm vụ triển khai Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh (Ưu tiên số 02)											
	Nhiệm vụ các ngành, lĩnh vực trọng tâm					4.800	4.800	0	0	0	0	1.000
1	Xây dựng và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu hiện trạng hạ tầng giao thông	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị	Xây dựng CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh, đường quốc lộ được ủy thác và đường thủy nội địa, hệ thống giao thông thông minh bằng phương pháp khảo sát, thu thập dữ liệu thực địa sử dụng thiết bị có độ chính xác cao và số hóa các hồ sơ hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp CSDL hạ tầng giao thông cho hệ thống giao thông thông minh, đô thị thông minh và các hệ thống khác sử dụng trên địa bàn tỉnh, hệ thống quản lý của Bộ	2025 - 2026	4.800	4.800					Chạy kiểm thử CSDL và triển khai Demo	1.000

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí (dự kiến)			Kinh phí giải ngân năm 2023	Kinh phí giải ngân năm 2024	Nội dung thực hiện năm 2025	Nhu cầu kinh phí năm 2025 (dự kiến)
					Tổng số	Trong đó:					
						NS tỉnh	NS cấp huyện				
			GTVT (như GIS, VBMS, VRAMS...) và cập nhật lên hệ thống GIS tỉnh Khánh Hòa.								
B	Dự án, nhiệm vụ phát sinh mới (chưa có trong Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)				5.327	5.327	-	-	-		4.527
1	Xây dựng Ứng dụng cung cấp thông tin vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	Phòng Quản lý vận tải	Ứng dụng cung cấp thông tin vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (giám sát điều hành xe theo thời gian thực,..., tích hợp App Công dân số; cung cấp thông tin cho người dân)	2025 - 2026	1.300	1.300				Chuẩn bị nhiệm vụ (đến bước chạy thử nghiệm ứng dụng)	500
2	Nâng cấp hệ thống thông tin Sở Xây dựng (đặt tại Sở Xây dựng)	Văn phòng Sở	Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ để đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ 2. Hạng mục đầu tư gồm: Máy chủ (Server), Màn hình LCD, Thiết bị tường lửa bảo mật hệ thống (Firewall), Thiết bị Core Switch, Thiết bị Access Switch (Access Switch 24 cổng và 48 cổng), Bộ định	2025	2.644	2.644				Toàn bộ nhiệm vụ	2.644

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí (dự kiến)			Kinh phí giải ngân năm 2023	Kinh phí giải ngân năm 2024	Nội dung thực hiện năm 2025	Nhu cầu kinh phí năm 2025 (dự kiến)
					Tổng số	Trong đó:					
						NS tỉnh	NS cấp huyện				
			tuyến có dây (Router), Thiết bị chuyển mạch (loại Switch 24 port), Thiết bị quản trị truy nhập (Thiết bị Wifi), Hệ thống UPS (bộ lưu điện), Hệ thống mạng LAN, Tủ mạng...; Bản Quyền: hệ điều hành Windows Server, Microsoft SQL...								
3	Trang bị phần mềm quản lý hoạt động đường thủy nội địa của Cảng vụ đường thủy nội địa Khánh Hòa	Cảng vụ đường thủy nội địa Khánh Hòa	Trang bị phần mềm quản lý hoạt động đường thủy nội địa của Cảng vụ đường thủy nội địa Khánh Hòa nhằm nâng cao công tác quản lý hoạt động ĐTNĐ trên địa bàn tỉnh, cũng như phục vụ cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tra cứu, cung cấp thông tin về phương tiện tham gia hoạt động tại các cảng/bến thủy nội địa. Hỗ trợ đắc lực trong công tác giải quyết thủ tục cấp phép vào, rời cảng/bến thủy nội địa nhanh chóng và tạo sự chủ động trong việc giám sát, cảnh báo, đặc biệt đối với công tác bảo đảm trật tự ATGT đường thủy; Giảm chi phí hành chính như mua: Giấy, mực in, biên lai	2025	300	300				Toàn bộ nhiệm vụ	300

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí (dự kiến)			Kinh phí giải ngân năm 2023	Kinh phí giải ngân năm 2024	Nội dung thực hiện năm 2025	Nhu cầu kinh phí năm 2025 (dự kiến)
					Tổng số	Trong đó:					
						NS tỉnh	NS cấp huyện				
			thu tiền phí, lệ phí...; quản lý số liệu, báo cáo, thống kê nhanh chóng; Số hóa hồ sơ khi tra cứu, lưu trữ;...								
4	Nâng cấp Trang thông tin điện tử	Văn phòng Sở	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng sau khi sát nhập: Xây dựng mới chức năng module; nâng cấp các module; hoàn thiện các chức năng theo quy định; chuẩn hóa các phân hệ và ứng dụng hiện có đáp ứng hỗ trợ hiển thị trên các thiết bị di động; Nâng cấp bổ cục, khả năng hiển thị thông tin, truy xuất dữ liệu, thống kê, tìm kiếm..., đảm bảo thông tin được hiển thị chính xác, thuận tiện và dễ sử dụng hơn đối với người dùng. Thiết lập, cài đặt và chuyên giao sử dụng Update toàn bộ dữ liệu của Sở Xây dựng và Sở GTVT (cũ)	2025	758	758				Toàn bộ nhiệm vụ	758

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí (dự kiến)			Kinh phí giải ngân năm 2023	Kinh phí giải ngân năm 2024	Nội dung thực hiện năm 2025	Nhu cầu kinh phí năm 2025 (dự kiến)	
					Tổng số	Trong đó:						
						NS tỉnh	NS cấp huyện					Khác (TW, ODA,..)
5	Nâng cấp hạ tầng mạng Sở Xây dựng (đặt tại Sở GTVT cũ)	Văn phòng Sở	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thông tin, an ninh mạng phù hợp với Nghị định 85/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT	2025	325	325			Toàn bộ nhiệm vụ	325		
TỔNG CỘNG (A+B):						10.127	10.127	0	0	0	0	5.527